

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 57/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 02 - 2026

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5
- An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Không tham gia phiên
tòa

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2025/TLST-HNGĐ,
ngày 13 tháng 10 năm 2025 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con
chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2025/QĐXXST -
HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Y, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp N, xã L, tỉnh An
Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Trường G, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Đ, xã L, tỉnh An
Giang

(Chị Y, anh G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2025 nguyên đơn chị Thị Y trình bày: Chị
và anh G trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ
cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh
Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu
thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, luôn cãi vã, cũng cho nhau nhiều

cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến tháng 7/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau được nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh G; Về con chung: Có 01 con chung tên Lý Trường A - sinh ngày 27/12/2019, hiện cháu đang ở với anh G, chị đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Trường G đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Chị Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Chị Y, anh G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh, chị không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Y, anh G.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Thị Y và anh Lý Trường G trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/6/2020 – Nay là xã L, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả, anh chị sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay chị Y thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh G không thể tiếp tục duy trì được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh G. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh G nhưng anh G không có ý kiến gì về việc chị Y yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị Y thể hiện ý kiến cương quyết được ly hôn với anh G. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Y và anh G cũng đã cho nhau rất nhiều cơ hội để sửa chữa và hàn gắn mối quan hệ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, mạnh

ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy hôn nhân của chị Y và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Thị Y được ly hôn với anh Lý Trường G.

{2.2} Về con chung: Anh - chị có 01 người con chung tên Lý Trường A - sinh ngày 27/12/2019, hiện cháu đang ở với anh G, chị đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giao thông báo cho anh G biết về việc chị Y giao con cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh G cũng không thể hiện ý kiến của mình về vấn đề trên. Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất: Xử giao cháu A cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nên chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Thị Y phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003029 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị Y đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Y được ly hôn với anh Lý Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Trường A - sinh ngày 27/12/2019 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nên chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Thị Y phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003029 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị Y đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực, tỉnh
- Phòng THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên